

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục 04 (bốn) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 07 (bảy) thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt 04 (bốn) quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long (thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2478/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 154/TTr-SXD ngày 23 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

- Danh mục **04 (bốn)** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; **07 (bảy)** thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long (thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính). *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

- Phê duyệt **04 (bốn)** quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long. *(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Xây dựng

- Trong thời hạn 01 ngày (kể từ ngày Quyết định được ký ban hành) cập nhật, công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này, Sở Xây dựng phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng quy trình điện tử lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hoàn thành trong 03 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

2. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức niêm yết công khai đầy đủ danh mục thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 11 thủ tục hành chính (số thứ tự 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89) được ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết và danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng: KTN, KT-TH; TTPVHCC;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH VĨNH LONG
(Kèm theo Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Thủ tục hành chính do trung ương và địa phương giải quyết (dùng chung)						
1	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 10 ngày. - Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 68A, đường Nguyễn Đáng, Khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không có	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. <i>(Ghi chú: Thủ tục hành chính này đã được sửa đổi thời gian kiểm tra, đánh giá thực tế từ 15 ngày thành 10 ngày; sửa đổi thời gian cấp Giấy chứng nhận từ 05 ngày thành 03 ngày làm việc)</i>

2	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 10 ngày. - Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 68A, đường Nguyễn Đăng, Khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không có	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. <i>(Ghi chú: Thủ tục hành chính này đã được sửa đổi thời gian kiểm tra, đánh giá thực tế từ 15 ngày thành 10 ngày; sửa đổi thời gian cấp Giấy chứng nhận từ 05 ngày thành 03 ngày làm việc)</i>
3	1.001322	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 10 ngày. - Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 68A, đường Nguyễn Đăng, Khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không có	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong

						lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. <i>(Ghi chú: Thủ tục hành chính này đã được sửa đổi thời gian kiểm tra, đánh giá thực tế từ 15 ngày thành 10 ngày; sửa đổi thời gian cấp Giấy chứng nhận từ 05 ngày thành 03 ngày làm việc)</i>
4	1.001296	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 10 ngày. - Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 68A, đường Nguyễn Đáng, Khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không có	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. <i>(Ghi chú: Thủ tục hành chính này đã được sửa đổi thời gian kiểm tra, đánh giá thực tế từ 15 ngày thành 10 ngày; sửa đổi thời gian cấp Giấy chứng nhận từ 05 ngày thành 03 ngày làm việc)</i>

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	1.012875	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin	Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Sở Xây dựng không có đơn vị Đăng kiểm trực thuộc Sở	Cơ sở đăng kiểm
2	1.013089	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu	Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Sở Xây dựng không có đơn vị Đăng kiểm trực thuộc Sở	Cơ sở đăng kiểm
3	1.013092	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng	Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Sở Xây dựng không có đơn vị Đăng kiểm trực thuộc Sở	Cơ sở đăng kiểm
4	1.013097	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Sở Xây dựng không có đơn vị Đăng kiểm trực thuộc Sở	Cơ sở đăng kiểm
5	1.013101	Chứng nhận kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Sở Xây dựng không có đơn vị Đăng kiểm trực thuộc Sở	Cơ sở đăng kiểm
6	1.013206	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo	Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Sở Xây dựng không có đơn vị Đăng kiểm trực thuộc Sở	Cơ sở đăng kiểm
7	1.005103	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Sở Xây dựng không có đơn vị Đăng kiểm trực thuộc Sở	Cơ sở đăng kiểm

Phụ lục II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH VĨNH LONG
(Kèm theo Quyết định số: 1777/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

1. Tên TTHC: Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy - Mã TTHC: 1.013105

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã		
Bước 1.1	- Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: + Cung cấp thông tin, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân thực hiện TTHC; + Hỗ trợ các tổ chức/cá nhân thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trường hợp các tổ chức/cá nhân hồ sơ nộp trực tiếp</i>); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	0,25 ngày
Bước 2	Sở Xây dựng		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng	0,25 ngày
Bước 2.2	- Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo văn bản trả lời).	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải và An toàn	10 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, dự thảo kết quả xử lý trình Lãnh đạo phòng xem xét.		
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải và An toàn	01 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành chuyển cho công chức tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư Sở	0,25 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả từ văn thư Sở lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		13 ngày	

2. Tên TTHC: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy - Mã TTHC: 1.013110

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã		
Bước 1.1	- Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: + Cung cấp thông tin, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân thực hiện TTHC; + Hỗ trợ các tổ chức/cá nhân thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trường hợp các tổ chức/cá nhân hồ sơ nộp trực tiếp</i>); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	0,25 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
	chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).		
Bước 2	Sở Xây dựng		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng	0,25 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, dự thảo kết quả xử lý trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải và An toàn	10 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải và An toàn	01 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành chuyển cho công chức tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư Sở	0,25 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả từ văn thư Sở lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		13 ngày	

3. Tên TTHC: Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới - Mã TTHC: 1.001322

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã		
Bước 1.1	- Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân thực hiện TTHC; + Hỗ trợ các tổ chức/cá nhân thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trường hợp các tổ chức/cá nhân hồ sơ nộp trực tiếp</i>); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	0,25 ngày
Bước 2	Sở Xây dựng		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng	0,25 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, dự thảo kết quả xử lý trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải và An toàn	10 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải và An toàn	01 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành chuyển cho công chức tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư Sở	0,25 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả từ văn thư Sở lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		13 ngày	

4. Tên TTHC: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới - Mã TTHC: 1.001296

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã		
Bước 1.1	- Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: + Cung cấp thông tin, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân thực hiện TTHC; + Hỗ trợ các tổ chức/cá nhân thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trường hợp các tổ chức/cá nhân hồ sơ nộp trực tiếp</i>); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	0,25 ngày
Bước 2	Sở Xây dựng		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng	0,25 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, dự thảo kết quả xử lý trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải và An toàn	10 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải và An toàn	01 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành chuyển cho công chức tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư Sở	0,25 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả từ văn thư Sở lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		13 ngày	